BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Số: 942/QĐ-HVQL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt mức học phí và các khoản thu khác năm học 2026-2027 đối với hệ đào tạo Đại học và Sau đại học

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Căn cứ Quyết định số 962/QĐ-HVQLGD ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Giám đốc Học viện Quản lý giáo dục về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học của Học viện Quản lý giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 616/QĐ-HVQLGD ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Học viện Quản lý giáo dục về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 615/QĐ-HVQLGD ngày 23 tháng 06 năm 2022 của Giám đốc Học viện Quản lý giáo dục về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ Tiến sĩ;

Căn cứ Căn cứ trên tờ trình ngày 29/07/2026 của Phòng QLĐT-GDCT&CTSV, Kế toán trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thống nhất phê duyệt mức học phí và các khoản thu khác năm học 2026-2027 đối với hệ đào tạo Đại học và Sau đại học *(có phụ lục chi tiết kèm theo)*.

Điều 2. Các ông (bà) PTPPT Phòng QLĐT-GDCT&CTSV, Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị có liên quan và các viên chức, người lao động của Học viện Quản lý giáo dục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- *Giám đốc (để b/c)*
- *Như Điều 2;*
- *Lưu VT,KHTC, TC-HC.*

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hằng

PHỤ LỤC

Mức học phí và các khoản thu khác năm học 2026-2027
đối với hệ đào tạo Đại học và Sau đại học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 942/QĐ-HVQLGD ngày 4/8/2026)

I. Mức học phí đối với hệ đào tạo đại học và sau đại học năm học 2026-2027 (không áp dụng với học kỳ phụ) như sau:

1. Hệ đào tạo đại học

2.1.Học phí tính theo năm học

ĐVT: VNĐ/tháng

Khối, ngành	Năm học 2026-2027
Quản lý giáo dục, Giáo dục học, Kinh tế giáo dục	1.790.000
Quản trị văn phòng	1.790.000
Công nghệ thông tin	2.090.000
Ngôn Ngữ Anh, Tâm lý học giáo dục, Kinh tế	1.910.000

2.2. Học phí quy đổi ra theo tín chỉ

ĐVT:VNĐ/tín chỉ

Khối, ngành	Năm học 2026-2027
Quản lý giáo dục	480.000
Quản trị văn phòng	480.000
Công nghệ thông tin	580.000
Ngôn Ngữ Anh	470.000
Kinh tế	540.000
Tâm lý học giáo dục	500.000
Giáo dục học	510.000

2. Hệ đào tạo sau đại học

3.1. Học phí tính theo năm

-Đào tạo Thạc sĩ:

ĐVT: VNĐ/năm học

Khối, ngành	Năm học 2026-2027
Khối ngành I (Quản lý giáo dục; Quản trị trường phổ thông)	26.850.000
Khối ngành VII (Tâm lý học lâm sàng)	28.650.000

-Đào tạo Tiến sĩ:

ĐVT: VNĐ/năm học

Khối, ngành	Năm học 2026-2027
Khối ngành I (Quản lý giáo dục)	44.750.000

3.2. Học phí quy đổi ra theo tín chỉ

-Đào tạo Thạc sĩ:

ĐVT: VNĐ/tín chỉ

Khối, ngành	Năm học 2026-2027
Khối ngành I (Quản lý giáo dục; Quản trị trường phổ thông)	880.000
Khối ngành VII (Tâm lý học lâm sàng)	830.000

-Đào tạo Tiến sĩ:

ĐVT: VNĐ/tín chỉ

Khối, ngành	Năm học 2026-2027
Khối ngành I (Quản lý giáo dục)	1.480.000

II. Các khoản thu khác với hệ đào tạo Sau đại học năm học 2026-2027

1. Hệ đào tạo Thạc sĩ:

1.1. Lệ phí nộp hồ sơ: 60.000đ/ứng viên

1.2. Lệ phí thi: 120.000đ/môn

1.3. Học phí bổ sung kiến thức dự thi Cao học:

ĐVT: VNĐ/tín chỉ

Khối, ngành	Năm học 2026-2027
Khối ngành I (Quản lý giáo dục; Quản trị trường phổ thông)	480.000
Khối ngành VII (Tâm lý học lâm sàng)	500.000

1.4. Kinh phí kéo dài thời gian học tập (tính theo năm tài chính):

ĐVT: VNĐ/tháng

Khối, ngành	Năm học 2026-2027
Khối ngành I (Quản lý giáo dục; Quản trị trường phổ thông)	1.110.000
Khối ngành VII (Tâm lý học lâm sàng)	1.190.000

1.5. Kinh phí hướng dẫn ôn tập:

Môn Tiếng Anh: 2.200.000đ/môn

Môn Cơ bản: 1.700.000đ/môn

Môn chủ chốt: 1.700.000đ/môn

Trong trường hợp đặc biệt, Học viện sẽ xác định mức thu theo nguyên tắc lấy thu bù chi

2. Hệ đào tạo Tiến sĩ:

1.1. Lệ phí nộp hồ sơ: 60.000đ/ứng viên

1.2. Lệ phí xét tuyển: 200.000đ/ứng viên

1.3. Học phí bổ sung kiến thức trình độ đào tạo Tiến sĩ:

ĐVT:VNĐ/tín chỉ

Khối, ngành	Năm học 2026-2027
Khối ngành I (Quản lý giáo dục)	880.000

1.4. Kinh phí kéo dài thời gian học tập (tính theo năm tài chính):

ĐVT:VNĐ/tháng

Khối, ngành	Năm học 2026-2027
Khối ngành I (Quản lý giáo dục)	1.860.000